

Cập nhật BID – KHẢ QUAN

27/03/2025

Cao Việt Hùng, CFA

(028) 7300 7000 (ext: 1049)

hungcv@acbs.com.vn

Khuyến nghị

KHẢ QUAN

HOSE: BID

Ngân hàng

Giá hiện tại (VND) 39.100

Giá mục tiêu (VND) 44.000

Tỷ lệ tăng giá +12,5%

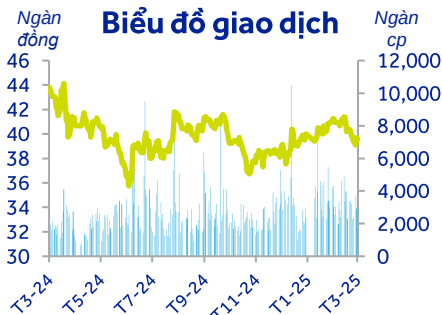
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng 0,0%

Tổng tỷ suất lợi nhuận +12,5%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	5,3	-3,8	2,7	-9,4
Tương đối	0,6	-6,0	-2,0	-16,3

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

Ngân hàng Nhà nước	79,6%
KEB Hana Bank	14,7%
Cổ đông khác	5,7%

Thống kê

27-03-2025

Mã Bloomberg

BID VN

Thấp/Cao nhất 52 tuần (VND)

35!537-45!041

SL lưu hành (triệu cp)

7!021

Vốn hóa (tỷ đồng)

277!695

Vốn hóa (triệu USD)

10!772

Room khối ngoại còn lại (%)

12,4

Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)

20,4

KLGD TB 3 tháng (cp)

3!428!344

VND/USD

25!780

VNIndex / HNX

1326,09/241,33

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với BID với giá mục tiêu 1 năm là 44.000 đồng/cp, dựa trên P/E và P/B mục tiêu lần lượt là 12,7 lần và 1,7 lần. Tăng trưởng lợi nhuận năm 2025 dự báo tăng trưởng chậm lại do nền so sánh cao từ việc chốt lãi danh mục trái phiếu trong năm 2024, dù NIM có thể phục hồi nhẹ nhờ tỷ trọng cho vay bán lẻ gia tăng.

LNTT năm 2024 tăng trưởng 13,8% svck nhờ lợi nhuận từ việc chốt lãi danh mục trái phiếu và thu nợ ngoại bảng tăng trưởng tích cực (+70,6% svck và +49,4% svck), đặc biệt là trong Q4. Thu nhập ngoài lãi bất ngờ trở thành động lực tăng trưởng (+36,6% svck) trong bối cảnh thu nhập từ tín dụng gặp khó khăn. **Tăng trưởng tín dụng mặc dù vẫn khả quan (+15,5% svck)** nhưng **NIM giảm sâu (-25 bps svck)** xuống chỉ còn 2,38% do lãi suất cho vay giảm, khiến **thu nhập lãi thuần chỉ tăng 3,3% svck**.

Chất lượng tài sản cải thiện nhẹ nhưng rủi ro tiềm ẩn đang gia tăng. Tỷ lệ nợ xấu và nợ nhóm 2 duy trì ổn định, đến cuối Q4/24 lần lượt ở mức 1,41% và 1,66%. Nợ tái cơ cấu chiếm tỷ trọng thấp, khoảng 0,4%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu có xu hướng giảm nhưng hồi phục nhẹ trong Q4/24 lên mức 134%. Đáng chú ý, số ngày thu lãi tăng mạnh kể từ giữa 2023-nay, từ mức lành mạnh 30 ngày lên 57 ngày.

Cho năm 2025, chúng tôi dự báo LNTT đạt 34.657 tỷ đồng, tăng 10,4% svck, phù hợp với kế hoạch 6-10% của Ban điều hành. Cụ thể:

- Chúng tôi dự báo tăng trưởng tín dụng năm 2025 đạt 15,6% và NIM cải thiện 12 bps lên 2,5%, qua đó giúp thu nhập lãi thuần tăng trưởng 22,8% svck. Lãi suất cho vay của BID hiện đã ở mức thấp (~6,5%) và có thể cải thiện nhờ mảng cho vay bán lẻ tăng 24,6% trong năm 2024, đưa tỷ trọng bán lẻ tăng lên 47,3% từ 43,9%.
- Thu nhập ngoài lãi dự báo giảm 11,2% svck do nền so sánh của năm ngoại khi BID chốt lãi danh mục trái phiếu của mình, dù thu nợ ngoại bảng có triển vọng lạc quan nhờ thị trường BĐS phục hồi và quy mô dư nợ ngoại bảng lớn (~130.000 tỷ đồng).
- Chi phí hoạt động dự báo đi ngang (+1,3% svck) nhờ quy mô nhân sự đã giảm 3% trong năm 2024. Tỷ lệ CIR (chưa bao gồm trích quỹ khen thưởng phúc lợi) dự báo giảm từ 34% xuống 31%, qua đó giúp BID đảm bảo khả năng sinh lời.
- Chi phí dự phòng dự báo tăng 32% svck để duy trì bộ đệm dự phòng - vốn không còn dày. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu dự báo được giữ ở mức 134% đến cuối năm 2025.

(Đơn vị: tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Tăng trưởng tín dụng	11,2%	12,1%	16,3%	15,5%	15,6%	15,6%
NIM	2,96%	2,98%	2,63%	2,38%	2,50%	2,51%
Tỷ lệ thu nhập ngoài lãi	25,1%	19,5%	23,1%	28,4%	22,3%	21,6%
Tăng trưởng tổng thu nhập	24,9%	11,2%	5,1%	11,0%	13,1%	13,2%
CIR	31,1%	32,7%	34,4%	34,3%	30,7%	29,8%
Chi phí tín dụng (%)	2,3%	1,7%	1,2%	1,1%	1,3%	1,4%
LN trước thuế	13!548	22!923	27!589	31!383	34!657	38!180
Tăng trưởng	50,1%	69,2%	20,4%	13,8%	10,4%	10,2%
LN thuộc về cổ đông	8!654	16!013	18!736	21!981	24!140	26!562
EPS điều chỉnh (VND)	1!255	2!322	2!716	3!187	3!438	3!533
BVPS điều chỉnh (VND)	12!053	14!410	17!093	20!192	23!959	29!075
ROA	0,5%	0,8%	0,8%	0,9%	0,8%	0,8%
ROE	10,8%	17,5%	17,2%	17,1%	15,7%	13,7%
CAR (Basel 2)	9,0%	9,3%	9,2%	9,9%	10,5%	11,9%
P/E (x)	21,7	12,2	13,2	11,8	11,2	10,2
P/B (x)	2,3	2,0	2,1	1,9	1,6	1,2
Cổ tức (VND)	200	-	-	-	-	-

(Năm 2024)	BID	CTG	VCB	Nhận định
Lãi suất cho vay	6,5%	6,9%	5,6%	Lãi suất cho vay của BID thấp hơn 0,4 điểm % so với một ngân hàng quốc doanh tương đồng khác là CTG. Do đó, BID có dư địa cải thiện lãi suất cho vay cũng như NIM của mình, khi đang đẩy mạnh mảng cho vay bán lẻ.
Lãi suất huy động	-3,7%	-3,5%	-2,5%	
NIM	2,4%	2,9%	2,9%	
CIR	34,3%	27,5%	33,6%	Tỷ lệ CIR của BID cao hơn so với CTG do quy mô nhân sự của BID tương đối lớn. BID đã giảm 3% số lượng nhân sự của mình trong năm 2024 và CIR có thể cải thiện trong những năm tới.
Chi phí tín dụng	-1,1%	-1,7%	-0,2%	Việc trích lập dự phòng thấp khiến bộ đệm dự phòng của BID suy giảm và hiện đang mỏng hơn khá đáng kể so với CTG và VCB. Trong khi đó, số ngày phải thu lãi cao cho thấy rủi ro nợ tiềm ẩn xấu đang tăng lên. Do đó, áp lực trích lập dự phòng của BID sẽ gia tăng trong năm 2025.
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	134%	175%	223%	
Số ngày phải thu lãi	61	39	35	

Nguồn: BCTC các ngân hàng, ACBS

Đánh giá tác động của thương vụ phát hành riêng lẻ

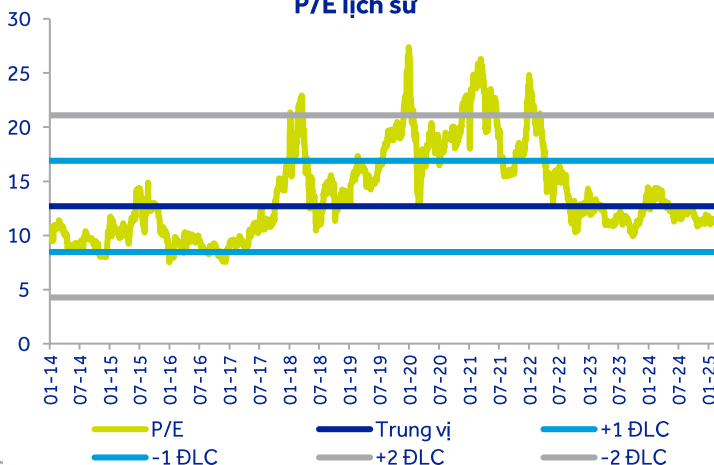
Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, BID có kế hoạch phát hành riêng lẻ tỷ lệ 9% cho các nhà đầu tư. Trong Q1/25, BID đã hoàn tất đợt phát hành riêng lẻ đầu tiên 124 triệu cp, tỷ lệ 1,8% với giá 38.800 đồng/cp, tương đương 2,0 lần BVPS cuối Q3/24.

Đối với phần còn lại khoảng 7,2%, BID sẽ tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư tiềm năng trong và ngoài nước và triển khai phát hành tùy theo mức độ thuận lợi thị trường cũng như triển vọng kinh doanh của BID. Dựa trên giá các đợt phát hành trước đây, chúng tôi ước tính giá phát hành trong những đợt tiếp theo cũng rơi vào khoảng 2,0 lần BVPS.

Việc phát hành tăng vốn để cải thiện hệ số CAR có vai trò quan trọng đối với BID hơn so với các ngân hàng khác, khi CAR của BID đến cuối 2024 chỉ trên 9% - tương đối sát với quy định tối thiểu 8% và thấp hơn khá nhiều so với trung bình ngành (khoảng 12%). Ước tính hệ số an toàn vốn CAR của BID sau đợt phát hành đầu tiên sẽ cải thiện lên khoảng 10,5%. Việc phát hành tăng vốn sẽ giúp giảm chi phí vốn, cải thiện khả năng tăng trưởng tín dụng, cũng như để chuẩn bị cho những tiêu chuẩn khắt khe hơn về vốn của Basel III trong tương lai.

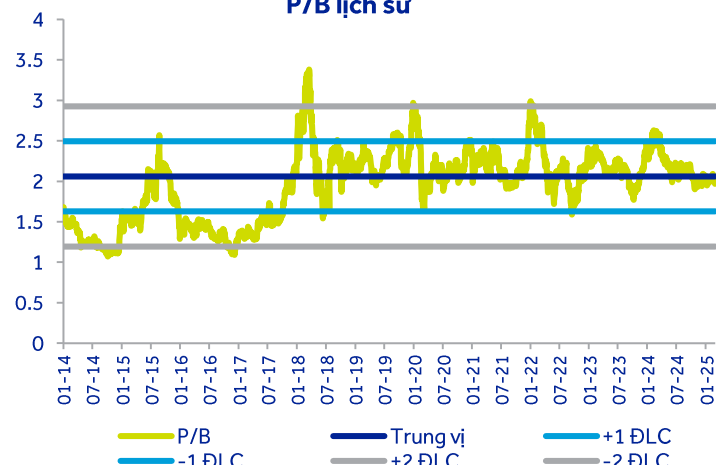
Tuy nhiên, với việc tăng quy mô vốn chủ sở hữu, BID sẽ đối mặt với áp lực giảm ROE trong bối cảnh lợi nhuận đang tăng trưởng chậm lại. Chúng tôi ước tính ROE của BID sẽ giảm từ mức 17% ở thời điểm hiện tại xuống 15% sau khi phát hành – tương đương với trung bình ngành.

P/E lịch sử



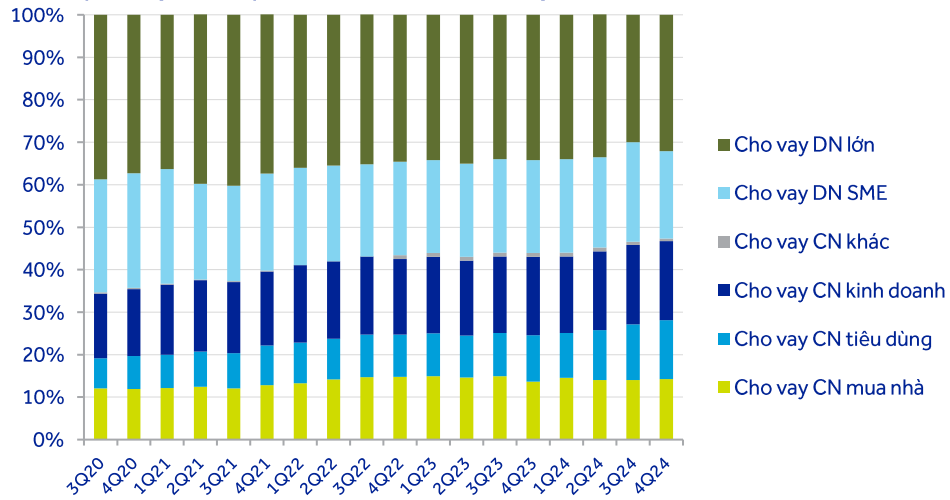
Nguồn: FiinPro-X, ACBS

P/B lịch sử



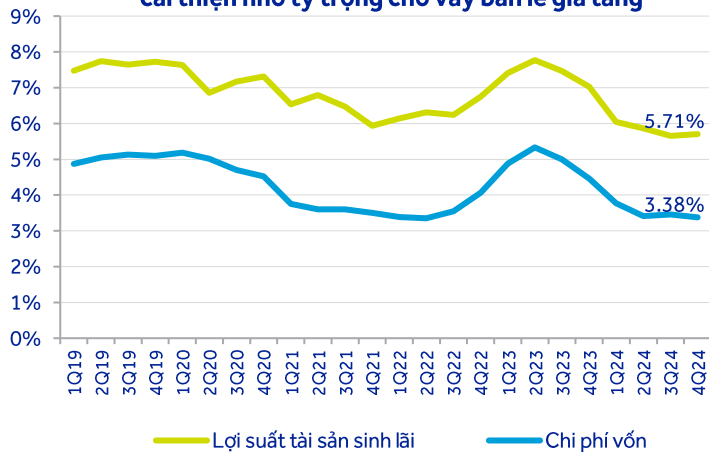
Nguồn: FiinPro-X, ACBS

Tỷ trọng cho vay cá nhân cải thiện kể từ giữa năm 2024



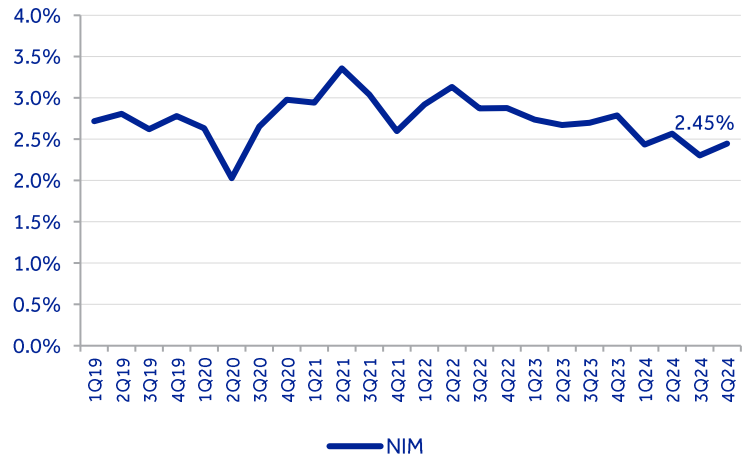
Nguồn: BID, ACBS ước tính

Lãi suất cho vay đang ở mức thấp và có thể cải thiện nhờ tỷ trọng cho vay bán lẻ gia tăng



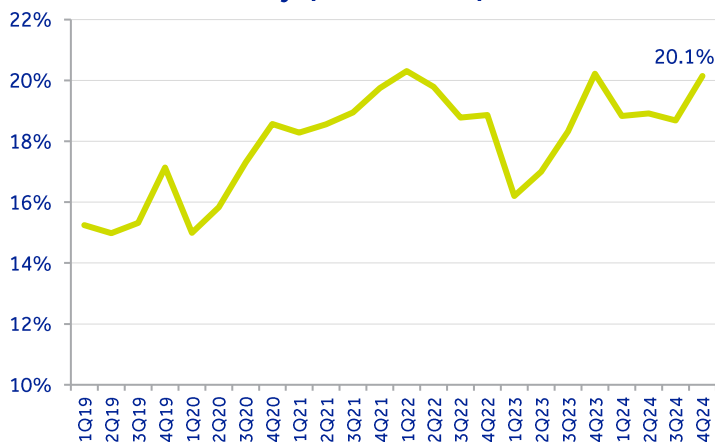
Nguồn: BID, ACBS ước tính

... giúp NIM có dư địa phục hồi trong năm 2025



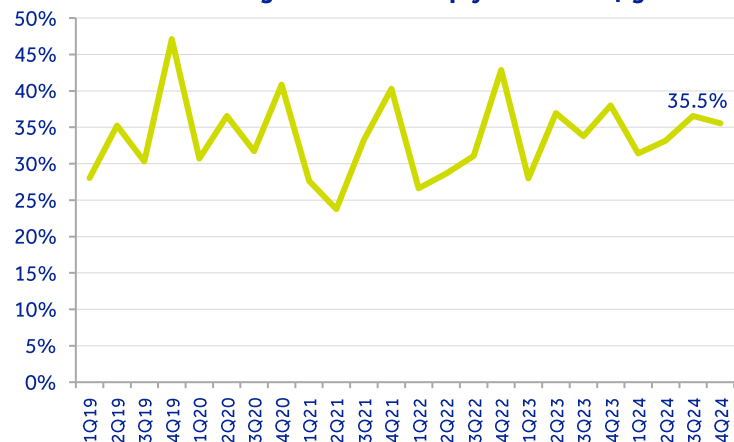
Nguồn: BID, ACBS ước tính

Tỷ lệ CASA cải thiện



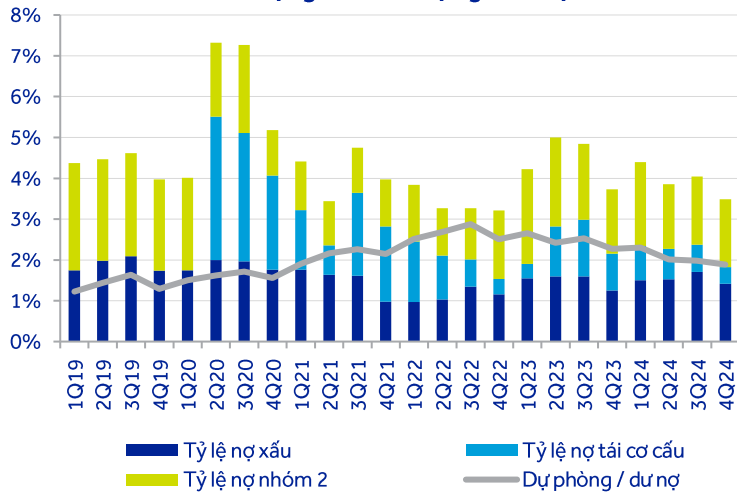
Nguồn: BID, ACBS ước tính

CIR có thể giảm thêm nhờ quy mô nhân sự giảm



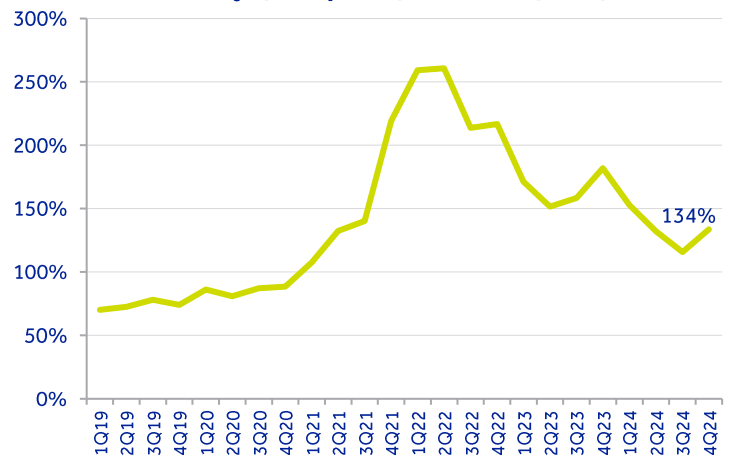
Nguồn: BID, ACBS ước tính

Chất lượng tài sản được giữ ổn định



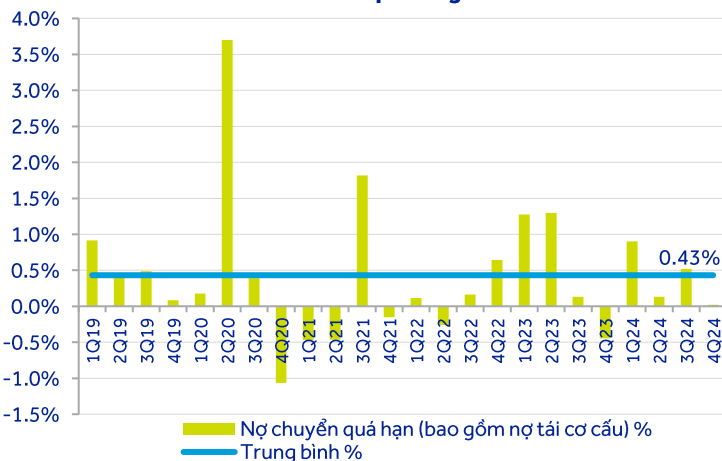
Nguồn: BID, ACBS ước tính

Tỷ lệ bao phủ nợ xấu cải thiện nhẹ



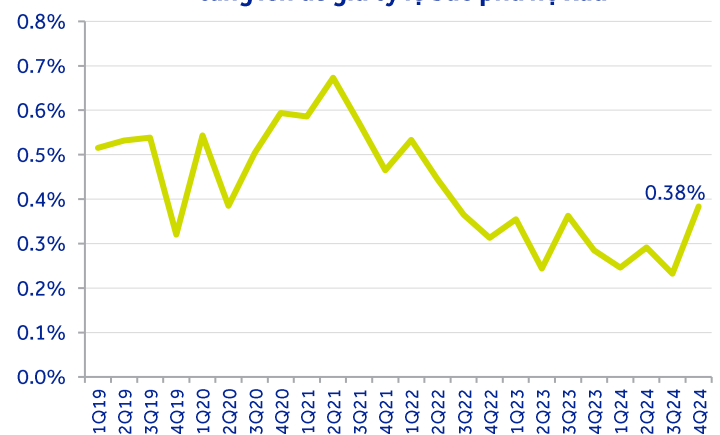
Nguồn: BID, ACBS ước tính

Tỷ lệ nợ chuyển quá hạn (bao gồm nợ tái cơ cấu) ở mức thấp trong Q4/24



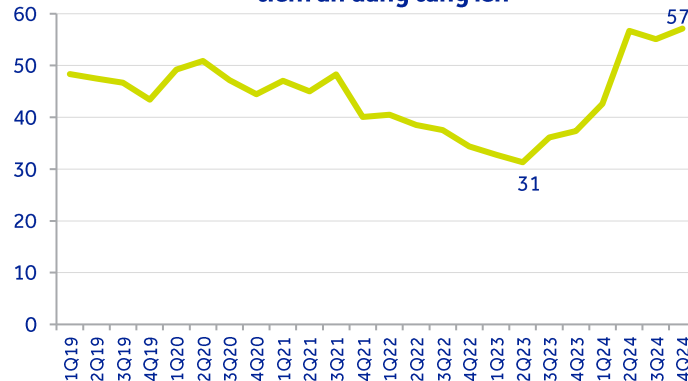
Nguồn: BID, ACBS ước tính

Chi phí tín dụng đang ở mức thấp và dự báo sẽ tăng lên để giữ tỷ lệ bao phủ nợ xấu



Nguồn: BID, ACBS ước tính

Số ngày thu lãi tăng mạnh báo hiệu rủi ro tiềm ẩn đang tăng lên



Nguồn: BID, ACBS ước tính

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CÁC NGÂN HÀNG

(Đơn vị: tỷ đồng)

Mã CK	Sàn	Vốn hóa 26/03/25	Tổng tài sản Q4/24	Vốn chủ sở hữu Q4/24	Tỷ lệ nợ xấu Q4/24	Tỷ lệ nợ nhóm 2 Q4/24	Tỷ lệ bao phủ nợ xấu Q4/24	CAR (Basel 2) Q4/23	ROA (TTM)	ROE (TTM)	P/E	P/B
BID	HOSE	277!695	2!760!693	144!512	1,4%	1,7%	133,7%	8,6%	1,0%	19,2%	11,1	2,0
CTG	HOSE	224!197	2!385!388	148!505	1,2%	1,4%	174,7%	9,3%	1,2%	18,6%	8,8	1,5
VCB	HOSE	549!804	2!085!397	198!956	1,0%	0,3%	223,3%	11,4%	1,7%	18,6%	16,3	2,8
MBB	HOSE	146!455	1!128!801	117!060	1,6%	1,6%	92,3%	10,8%	2,2%	22,1%	6,4	1,3
TCB	HOSE	197!816	978!799	147!940	1,1%	0,7%	113,9%	14,4%	2,4%	15,6%	9,2	1,4
VPB	HOSE	153!521	923!848	147!275	4,2%	6,5%	56,2%	17,1%	1,8%	11,4%	9,7	1,1
ACB	HOSE	116!803	864!006	83!462	1,5%	0,5%	77,9%	12,5%	2,1%	21,8%	7,0	1,4
STB	HOSE	72!769	748!095	54!972	2,4%	0,8%	68,4%	9,1%	1,4%	20,0%	7,2	1,3
SHB	HOSE	49!799	747!244	57!850	2,6%	0,9%	65,1%	12,2%	1,3%	17,1%	5,4	0,9
HDB	HOSE	79!513	697!281	56!658	1,9%	4,8%	68,7%	12,6%	2,0%	25,8%	6,2	1,5
LPB	HOSE	99!925	508!330	43!338	1,6%	1,0%	83,3%	12,2%	2,2%	25,1%	10,3	2,3
VIB	HOSE	59!434	493!158	41!862	3,5%	3,4%	50,1%	11,7%	1,6%	18,1%	8,2	1,4
TPB	HOSE	38!308	418!028	37!596	1,5%	1,8%	81,3%	12,4%	1,6%	17,3%	6,3	1,0
MSB	HOSE	30!680	320!177	36!818	2,7%	1,3%	64,4%	12,8%	1,9%	16,2%	5,6	0,8
SSB	HOSE	55!620	325!699	35!003	1,9%	0,7%	82,9%	13,6%	1,6%	14,8%	11,5	1,6
OCB	HOSE	27!740	280!712	31!671	3,2%	2,4%	47,1%	13,3%	1,2%	10,5%	8,7	0,9
NAB	HOSE	23!059	245!129	19!289	2,3%	1,5%	52,8%	11,2%	1,6%	20,9%	6,2	1,2
EIB	HOSE	36!323	239!768	25!099	2,5%	1,1%	42,3%	13,4%	1,5%	14,0%	10,9	1,5
ABB	UPCoM	8!190	176!742	14!049	3,7%	1,6%	45,5%	11,0%	0,4%	4,4%	13,4	0,6
BAB	HNX	11!496	165!487	11!782	1,2%	0,4%	97,4%	8,6%	0,6%	8,9%	11,4	1,0
VBB	UPCoM	6!985	162!856	8!701	2,7%	0,9%	46,0%	10,4%	0,6%	11,6%	7,5	0,8
VAB	UPCoM	5!701	119!832	8!866	1,3%	0,5%	72,5%	9,3%	0,8%	10,4%	6,5	0,6
NVB	HNX	13!978	118!499	6!093	19,5%	2,2%	8,6%	9,2%	-	-	-	2,3
BVB	UPCoM	7!964	103!536	6!155	3,1%	1,4%	45,2%	11,3%	0,3%	5,2%	-	1,3
KLB	UPCoM	4!241	92!176	6!605	1,9%	1,2%	83,7%	9,7%	1,0%	14,4%	4,8	0,6
PGB	UPCoM	7!540	73!211	5!163	2,6%	1,5%	40,5%	12,0%	0,5%	6,7%	-	1,5
SGB	UPCoM	4!484	33!260	4!090	2,7%	5,1%	36,3%	17,7%	0,2%	1,9%	-	1,1
Trung bình		85!557	636!894	55!532	2,8%	1,7%	76,1%	11,8%	1,3%	15,0%	8,6	1,3
Trung vị		38!308	325!699	36!818	2,3%	1,4%	68,4%	11,7%	1,5%	15,9%	8,2	1,3

Nguồn: Fiinpro-X, ACBS

(Đơn vị: tỷ đồng, trừ khi chú thích khác)	Giá hiện tại (đồng):	39.100	Giá mục tiêu (đồng):	44.000	Vốn hóa (tỷ đồng):	269.693
KẾT QUẢ KINH DOANH	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Thu nhập lãi thuần	46!823	55!960	56!136	58!008	71!217	81!424
Lợi nhuận từ dịch vụ	6!614	5!651	6!570	7!074	7!781	8!403
Lợi nhuận khác	9!056	7!868	10!308	15!979	12!701	14!001
Tổng thu nhập	62!494	69!480	73!013	81!060	91!698	103!828
Tăng trưởng (%)	24,9%	11,2%	5,1%	11,0%	13,1%	13,2%
Chi phí hoạt động	(19!465)	(22!715)	(25!081)	(27!790)	(28!152)	(30!967)
LN trước dự phòng	43!028	46!765	47!932	53!270	63!547	72!861
Chi phí dự phòng	(29!481)	(23!842)	(20!344)	(21!887)	(28!890)	(34!681)
LN trước thuế	13!548	22!923	27!589	31!383	34!657	38!180
LN sau thuế (sau lợi ích CĐTS)	50,1%	69,2%	20,4%	13,8%	10,4%	10,2%
LN thuộc về cổ đông	10!540	18!086	21!505	24!658	27!210	29!950
Tăng trưởng (%)	8!654	16!013	18!736	21!981	24!140	26!562
EPS điều chỉnh (VND)	1!255	2!322	2!716	3!187	3!438	3!533
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Dư nợ tín dụng (bao gồm TPDN)	1!368!891	1!535!139	1!785!020	2!061!532	2!383!010	2!754!978
Tăng trưởng (%)	11,2%	12,1%	16,3%	15,5%	15,6%	15,6%
Tiền gửi khách hàng	1!380!398	1!473!598	1!704!690	1!953!170	2!207!083	2!494!003
Tăng trưởng (%)	12,5%	6,8%	15,7%	14,6%	13,0%	13,0%
Tổng tài sản	1!761!696	2!120!677	2!300!869	2!760!693	3!130!275	3!561!502
Vốn chủ sở hữu	83!135	99!395	117!901	139!278	168!223	218!596
BVPS (VND)	12!053	14!410	17!093	20!192	23!959	29!075
CHỈ SỐ	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,0%	1,2%	1,3%	1,4%	1,3%	1,3%
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (%)	214,8%	210,4%	180,9%	133,7%	133,5%	135,4%
NIM (%)	3,0%	3,0%	2,6%	2,4%	2,5%	2,5%
CIR (%)	31,1%	32,7%	34,4%	34,3%	30,7%	29,8%
ROA (%)	0,5%	0,8%	0,8%	0,9%	0,8%	0,8%
ROE (%)	10,8%	17,5%	17,2%	17,1%	15,7%	13,7%
CAR Basel 2 (%)	9,0%	9,3%	9,2%	9,9%	10,5%	11,9%
P/E (x)	21,7	12,2	13,2	11,8	11,2	10,2
P/B (x)	2,3	2,0	2,1	1,9	1,6	1,2
Suất sinh lợi cổ tức (%)	0,5%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 1000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)
trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng, CFA
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung
(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn
(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiến tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

CVPT - Logistic

Nguyễn Thế Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1047)
hungnt@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu
(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

NVPT – Dữ liệu thị trường

Mai Duy Anh
(+84 28) 7300 7000 (x1110)
anhmd@acbs.com.vn

CVPT – Xây dựng

Đỗ Tiến Đạt
(+84 28) 7300 7000 (x1048)
datdt@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

GĐ GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 20% trở lên.
KHẢ QUAN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 10% đến 20%.
TRUNG LẬP	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến 10%.
KÉM KHẢ QUAN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến -20%.
BÁN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -20% trở xuống.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày ở đây.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2025). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.